| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 8**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 185/2026/HS-ST
Ngày: 09/4/2026

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Phạm Thị Quỳnh Như

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Nguyễn Văn Hồi

Bà Lê Thị Khanh

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Thu Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Đỗ Đức Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2026, tại Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2026/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2026/QĐXXST-HS ngày 05/3/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 170/2026/HSST-QĐ ngày 19/3/2026 đối với các bị cáo:

1. VŨ HUY C; Giới tính: Nam; Sinh năm 1987 tại tỉnh An Giang; Căn cước công dân số 091087005534 cấp ngày 06/5/2023 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Thường trú: Số H Ấp F, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở: Nhà không số, Ấp E, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Vũ Khánh T (năm sinh không rõ) và bà Trần Thị T1 (năm sinh 1956); Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 16/12/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo Bản án số 207/2011/HSST. Đã chấp hành xong án phí.

+ Ngày 02/12/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 115/2020/HS-ST. Chấp hành xong ngày 28/4/2023.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/10/2025 đến ngày 24/10/2025 chuyển tạm giam tại

Phân trại tạm giam H - Trại tạm giam số 2 - Công an T2. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. PHẠM MINH H; Giới tính: Nam; Sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Căn cước công dân số 079090033743 cấp ngày 22/9/2024 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Thường trú: Số F Ấp D, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở: Số F Ấp D, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Phạm Đình H1 (năm sinh 1969) và bà Hồ Thị G (chết); Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/10/2025 đến ngày 24/10/2025 chuyển tạm giam tại Phân trại tạm giam H - Trại tạm giam số 2 - Công an T2. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Những người tham gia tố tụng khác:*

*Bị hại*: Ông Đỗ Hoàng S, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Căn cước công dân số 075200001163 cấp ngày 18/7/2025 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi thường trú: Ấp C, xã Đ, tỉnh Đồng Nai.

Nơi ở hiện tại: Nhà trọ số 38/1A Nguyễn Thị A, Ấp D, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ 00 ngày 13/10/2025, Vũ Huy C đến nhà của Phạm Minh H tại F ấp D, xã H, TP . rủ H cùng đi trộm cắp tài sản, H đồng ý. Sau đó, H chạy xe đạp chở C chạy vòng vòng tìm tài sản để trộm cắp, khi đến gần nhà trọ số C đường N, ấp D, xã H, TP . thì C thấy phía trước phòng trọ số 13 nhà trọ có chiếc xe mô tô biển số 60B4 – 827.40 màu đỏ đen của anh Đỗ Hoàng S không có ai trông coi nên C xuống xe đạp, đi bộ vào trong dãy phòng trọ còn H tấp xe đạp vào lề đường đợi, C dùng bộ đoản mở khóa đã chuẩn bị sẵn lén vặn mở chìa khóa xe mô tô trên đề máy xe chạy nhanh ra phía ngoài đường và kêu H chạy theo. H chạy xe đạp song song với C về đến nhà H địa chỉ số F ấp D, xã H, TP Hồ Chí Minh thì C đẩy xe mô tô vừa trộm được vào nhà H, sau đó đi bộ về, còn H vào nhà ngủ. Đến sáng ngày 14/10/2025, anh S đến Công an xã H trình báo vụ việc. Sau khi tiếp nhận nguồn tin, Công an xã H truy xét, triệu tập Vũ Huy C, Phạm Minh H về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Vũ Huy C, Phạm Minh H khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Ngày 10/11/2025, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự xã H có Kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS kết luận: 01 xe mô tô biển số 60B4 – 827.40 trị giá 26.000.000 đồng.

**Vật chứng thu giữ:**

- 01 áo sơ mi dài tay sọc ca rô trắng xám; 01 quần thun ngắn màu đen; 01 áo thun màu đen; 01 quần thun dài màu đen.

- 01 cây đoản mở khóa, 01 cây vít mở khóa.

- 01 xe mô tô biển số 60B4-827.40 màu đen đỏ, số khung: MH8DL11AZJJ176438, số máy: CGA1ID176540. Theo kết luận giám định số khung,

số máy của Phòng K Công an T2: Số khung nguyên thủy, số máy nguyên thủy không bị đục lại số. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T2 đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài xe mô tô biển số 60B4 - 827.40 cho anh Đỗ Hoàng S là chủ sở hữu hợp pháp.

Về dân sự: Anh Đỗ Hoàng S không yêu cầu bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 187/CT-VKSKV8 ngày 22/01/2026, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử các bị cáo Vũ Huy C, Phạm Minh H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) (gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả do hành vi của các bị cáo đối với người bị hại và đối với xã hội đồng thời nêu lên tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Vũ Huy C, Phạm Minh H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm  s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Huy C từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s  khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Minh H từ 9 tháng đến 01 năm tù.

- Về xử lý vật chứng, đề nghị: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2024, 2025):

Tịch thu tiêu hủy: - 01 áo sơ mi dài tay sọc ca rô trắng xám; 01 quần thun ngắn màu đen; 01 áo thun màu đen; 01 quần thun dài màu đen.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây đoản mở khóa, 01 cây vít mở khóa.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi như luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Người bị buộc tội và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị hại vắng mặt tại phiên tòa và việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt bị hại.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, cùng các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận:

[3.1] Ngày 13/10/2025, tại nhà trọ số C đường N, ấp D, xã H, TP Hồ Chí Minh, Vũ Huy C và Phạm Minh H có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô biển số 60B4 - 827.40 màu đen đỏ của anh Đỗ Hoàng S. Kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự xã H: 01 xe mô tô biển số 60B4 – 827.40 trị giá 26.000.000 đồng.

[3.2] Vì vậy, có đủ cơ sở để xác định hành vi nêu trên của các bị cáo Vũ Huy C, Phạm Minh H đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử các bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, nên buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo luật định.

[3.3] Lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của bị hại, các bị cáo Vũ Huy C, Phạm Minh H đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản, thể hiện ý thức xem thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng, tác động xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận định, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo C, H và cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[3.4] Bị cáo C là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi lấy trộm tài sản còn bị cáo H tích cực tham gia, đứng cảnh giới cho bị cáo C lấy trộm tài sản. Xét thấy giữa hai bị cáo không có sự bàn bạc, tổ chức trước khi thực hiện hành vi phạm tội. Đối với bị cáo C, trước đó bị cáo đã có hành vi vi phạm pháp luật, mặc dù đã được xóa án tích nhưng nhân thân bị cáo xấu, bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật nên cần có mức án nghiêm khắc hơn so với bị cáo H. Đối với bị cáo H, vì muốn tiêu xài, phục vụ cho nhu cầu cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản dù biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Từ đó, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - TP Hồ Chí Minh đối với các bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo C, Hội đồng xét xử có xem xét:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đồng thời bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng căn cứ theo mục 9 Điều 2 Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo H, Hội đồng xét xử có xem xét:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của các bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về dân sự.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2024, 2025):

[8.1] 01 áo sơ mi dài tay sọc ca rô trắng xám; 01 quần thun ngắn màu đen; 01 áo thun màu đen; 01 quần thun dài màu đen: là trang phục các bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, đã qua sử dụng, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

[8.2] 01 cây đoản mở khóa, 01 cây vít mở khóa: có liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy

[8.3] 01 xe mô tô biển số 60B4-827.40 màu đen đỏ, số khung: MH8DL11AZJJ176438, số máy: CGA1ID176540. Theo kết luận giám định số khung, số máy của Phòng K Công an T2: Số khung nguyên thủy, số máy nguyên thủy không bị đục lại số. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T2 đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài xe mô tô biển số 60B4 - 827.40 cho anh Đỗ Hoàng S là chủ sở hữu hợp pháp. Hội đồng xét xử nhận thấy việc trả lại là phù hợp với quy định của pháp luật và không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên tại phiên tòa hôm nay không xem xét lại;

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng.

*Vì các lẽ trên*;

## QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025):

Xử phạt bị cáo Vũ Huy C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 16/10/2025.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025):

Xử phạt bị cáo Phạm Minh H 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 16/10/2025.

3. Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2024, 2025):

Tịch thu, tiêu hủy: 01 cây đoản mở khóa, 01 cây vít mở khóa.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo sơ mi dài tay sọc ca rô trắng xám; 01 quần thun ngắn màu đen; 01 áo thun màu đen; 01 quần thun dài màu đen.

(Vật chứng được ghi theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 25/02/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an T2 và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 – TP Hồ Chí Minh).

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2024, 2025), Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

5. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2024, 2025):

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

6. Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân TP HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP HCM;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- VKSND KV8-TP HCM;
- PV06 - Công an TP HCM;
- Thi hành án dân sự TP HCM;
- Phòng THADS KV8 - TP HCM;
- Phân trại tạm giam khu vực Hóc Môn, Trại tạm giam số 2 - Công an TP HCM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Quỳnh Như**